TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967, chồng là Võ Văn L và 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Bà Lý Lộc M (tên thường gọi: Ph), sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lê Minh V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- *Người làm chứng*:

1. Bà Đinh Thị Th. Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị H2. Vắng mặt

3. Bà Lý Sát M1 (tên gọi khác: Linh). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Nguyễn Thị H đến quán bán nước của bà Lý Lộc M tại Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để mua nước. Thấy trong hộc bàn, nơi bà M để nước giải khát có một xấp tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng cột bằng dây thun nên H nảy sinh ý định trộm tài sản của bà M. Lợi dụng lúc bà M không chú ý quan sát, H lấy số tiền trong hộc bàn bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi về. Trên đường về, H ghé vào tạp hoá của anh Lê Minh V mua hàng hoá hết 400.000 đồng. Sau đó H mang số tiền về nhà đếm được 4.600.000 đồng rồi đem giấu vào nhà tắm của gia đình. Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Lý Lộc M báo công an xã B, quá trình điều tra H khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã tạm giữ: Số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Thị H giao nộp. Ngày 28/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo lập biên bản trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bà Lý Lộc M, bà M nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSPG ngày 18/3/2019 truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh V, người làm chứng Đinh Thị Th, Nguyễn Thị Hiếu. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/01/2019, bị cáo đến mua nước tại quán của bị hại, thấy xấp tiền trong hộc tủ, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại đã lén lút trộm số tiền 5.000.000 đồng của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKSPG ngày 18/3/2019 truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây ảnh hưởng đến tâm lý chung của nhân dân tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo không có việc làm ổn định, ở nhà làm nội trợ không có thu nhập ổn định. Do đó, Hộ đồng xét xử xét thấy nên miễn trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt chinh, hình phạt bổ sung của Đại diện Viện kiểm sát về hành vi, tính chất, tình tiết của vụ án đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị H đã giao nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra huyện Phú Giáo. Ngày 28/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo lập biên bản trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Lý Lộc M, bị hại Lý Lộc M nhận tiền và không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng:** Đã xử lý xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- **Về trách nhiệm dân sự của vụ án**: Đã xử lý xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Uỷ ban nhân dân xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mùi